TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 22/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đinh Chí Công**

2/ Ông **Vũ Văn Hợp**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thủy T, sinh năm 1994 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Q, tỉnh G; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công Nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Phước Lợi, sinh năm 1967 và bà Võ Thị N, sinh năm 1968; Chồng tên Phạm Ngọc H, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Bà **Đặng Ánh X**, sinh năm 1963 (chết)

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại: Chị **Danh Thị B**, sinh năm 1999 (con ruột bị hại)

(Chị B có mặt)

Trú tại: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh G

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thủy T là người không có giấy phép lái xe hạng A1. Vào khoảng 05 giờ, ngày 03 tháng 3 năm 2021 Tiên điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 68P5 – 3774 đi từ xã H, huyện Q đến Khu công nghiệp L thuộc huyện T để làm việc. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến đoạn KM 80+400 trên Quốc lộ 61 thuộc ấp B, xã H, huyện T, tỉnh G (phía bên phải đường theo chiều xe của T có biển báo hiệu người đi bộ qua đường) thì phía trước cùng chiều với xe của T có bà Đặng Ánh X, sinh năm 1963, cư trú ấp B, xã H, huyện T, tỉnh G đang đi bộ sang đường từ lề phải sang lề trái theo chiều xe của T. Tuy trên đường lúc này không có phương tiện giao thông khác lưu thông, hai bên đường không có vật che khuất tầm nhìn nhưng do không chú ý và thiếu quan sát nên T không thấy bà X ở phía trước. Khi khoảng cách giữa xe của T và bà X chỉ còn từ 01 đến 02 mét, T mới quan sát thấy bà X, do khoảng cách quá gần T không xử lý tình hướng kịp nên xe của T đã đụng vào người của bà X làm bà X ngã xuống đường bất tỉnh, còn T và xe mô tô ngã trượt về phía trước sang phần đường bên trái. Sau đó, T và bà X được người dân đưa đến bệnh viện Đa khoa Kiên Giang cấp cứu và điều trị. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày bà X chết tại bệnh viện.

Tại biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 03 ngày 03 năm 2021 tại đoạn KM 80+400, Quốc lộ 61 thuộc ấp B, xã H, huyện T, tỉnh G thể hiện:

- Chọn hướng Gò Quao đi Châu Thành làm hướng chuẩn để đo các dấu vết vào mép đường bên phải.

- Mặt đường trải nhựa rộng 7 mét, ở giữa có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia đường thành 2 chiều, bên lề phải có biển báo hiệu người đi bộ qua đường cách vị trí xảy ra tai nạn 45,5m về hường huyện Q, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu, hiện trường để lại vết máu, vết cày và xe mô tô biển số kiểm soát 68P5-3774.

- Vị trí tâm vết máu của nạn nhân (1) đo vào lề chuẩn là 2,4m, đo đến đầu vết cày thứ nhất (2) do xe mô tô để lại là 4,30m.

- Vết cày thứ nhất (2) dài 1,50m, đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 4,10m, cuối vết cày đo vào lề chuẩn là 4,20m.

- Vết cày thứ hai (3) dài 11 m, đầu vết cày thứ hai cách cuối vết cày thứ nhất là 3m và đo vào lề chuẩn là 5m, cuối vết cày đo vào lề phải là 6,40m.

- Xe môtô số kiểm soát 68P5-3774 (4) ngã về hướng Minh Lương, đầu xe hướng vào lề trái, tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 7m cách cuối vết cài thứ hai là 1m, tâm trục bánh trước của xe đo vào lề chuẩn là 8,30m.

- Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Trần Thủy Tiên ngày 03/3/2021 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang là 0.0 mg/dl (trong hồ sơ bệnh án số 15088/2021).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 240/KL-KTHS ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Các kết quả chính: Trên người nạn nhân bà Đặng Ánh X có nhiều vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác; Bầm tím hốc mắt phải; Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh –chẩm- thái dương hai bên; Tụ máu cơ thái dương hai bên; Nứt hộp sọ vùng thái dương – chẩm phải dài 13cm; Tụ máu dưới màng cứng và dưới màng nhện bán cầu đại não hai bên.

2. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã cố gắng khắc phục một phần hậu quả cho phía gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu AGASI, màu đen, số máy VMVT5A-D005010, số khung RLGKA12ED7D005010, có gắn biển số 68P5 – 3774. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu AGASI, màu đen, số máy VMVT5A-D005010, số khung RLGKA12ED7D005010 đăng ký biển số 68M3-8306 do bà Trần Hồng N đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tiến hành mời làm việc với bà N nhưng hiện tại bà N không có mặt tại địa phương nên đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng không có kết quả. Bị cáo Trần Thủy T khai chiếc xe trên là do mua của người khác, khi mua không có giấy đăng ký xe và hiện tại Tiên không có yêu cầu nhận lại. Vì vậy chiếc xe mô tô nhãn hiệu AGASI, màu đen, số máy VMVT5A-D005010, số khung RLGKA12ED7D005010 đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định.

- Đối với biển số 68P5 – 3774 qua tra cứu xác định biển số trên đăng ký cho xe môtô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate do ông Trần Lê Hữu T là chủ sở hữu. Cơ

quan điều tra đã tiến hành mời ông T về làm việc nhưng hiện nay ông T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định. Đến nay ông T không đến liên hệ và nhận lại biển số xe trên. Vì vậy, đối với biển số 68P5 – 3774 đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người đại diện theo ủy quyền cho gia đình nạn nhân là chị Danh Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí mai táng và các khoản khác với số tiền 55.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Đến thời điểm hiện tại bị cáo đã khắc phục cho gia đình nạn nhân số tiền 45.000.000 đồng còn lại 10.000.000đ bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT- VKS-CT ngày 24/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Thủy T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thủy T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thủy T** từ 18 tháng đến 24 tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Tiên phải bồi thường cho đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại là chị Danh Thị Bích số tiền còn lại là 10.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AGASI, màu đen, số máy VMVT5A-D005010, số khung RLGKA12ED7D005010

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 68P5 – 3774.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Trần Thủy T là người không có giấy phép láy xe hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 05 giờ, ngày 03/3/2021 Tiên điều khiển xe môtô nhãn hiệu AGASI, màu đen, biển số kiểm soát 68P5-3774 đi từ nhà ở huyện Gò Quao đi đến khu Công nghiệp Thạnh Lộc để làm việc. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày khi Tiên điều khiển xe ấp B, xã H, huyện T, tỉnh G thì thấy cơ thể bị mệt dẫn đến không tập trung láy xe và thiếu quan sát nên không nhìn thấy bà Đặng Ánh X đang đi bộ sang đường, đi từ lề phải sang lề trái theo chiều xe của T chạy dẫn đến đụng trực tiếp vào người bà X làm cho bà X té ngã xuống đường bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đến 16 giờ 45 phút cùng ngày bà X đã tử vong tại bệnh viện do bị chấn thương sọ não.

Tại khoản 4 Điều 11 luật Giao thông đường bộ thì *"Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ .... qua đường.";*

Đồng thời căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép láy xe theo quy định;

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo Trần Thủy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như đã viện dẫn.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã gây ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho một người bị tử vong. Bản thân bị cáo nhận thức rỏ khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe theo quy định

và phải tuân thủ luật giao thông nếu không khi xảy ra tai nạn dù là lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù hiểu được quy định của pháp luật, thế nhưng khi điều khiển xe trên 50cc bị cáo lại không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, đồng thời lái xe trong tình trạng sức khỏe không tốt dẫn đến mất tập trung, thiếu quan sát điều khiển xe đụng thẳng vào người bà X đang đi bộ từ lề phải sang lề trái trên biển báo dành cho người đi bộ qua đường. Hành vi sai phạm của bị cáo không những gây ra hậu quả lớn, làm cho người bị hại tử vong, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại và gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Với tính chất cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, HĐXX nghị án thảo luận nhận thấy cần có một mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và đại diện gia đình người bị hại cũng có đơn bải nại xin giảm nhẹ cho bị cáo; đồng thời cho thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng đã ly hôn bị cáo phải nuôi 02 còn con nhỏ, bị cáo là lao động duy nhất trong nhà nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đồng thời đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án chị B có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho gia đình chị với tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại đơn bải nại cũng như tại phiên tòa hôm nay chị B chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 55.000.000đ và bị cáo đã bồi thường được số tiền là 45.000.000đ còn lại 10.000.000đ bị cáo sẽ

tiếp tục bồi thường. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện bồi thường là không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AGASI, màu đen, số máy VMVT5A-D005010, số khung RLGKA12ED7D005010 đăng ký biển số 68M3-8306 do bà Trần Hồng Như đứng tên chủ sở hữu mà bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông. Trong quá trình điều tra Công an đã xác minh và mời bà N làm việc nhưng hiện tại bà N không có mặt tại địa phương nên ra thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng không có kết quả. Ngoài ra, bị cáo Trần Thủy T cũng khai nhận chiếc xe trên là do T mua lại của người khác và khi mua không có giấy đăng ký xe nên T không yêu cầu nhận lại. Do đó, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

[8.2] Đối với biển số xe 68P5 – 3774 qua xác minh biển số trên đăng ký cho xe môtô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate do ông Trần Lê Hữu T là chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã tiến hành mời ông T về làm việc nhưng hiện nay ông T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng ông T vẫn không đến liên hệ và nhận lại biển số xe trên, do đó, cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thủy T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo **Trần Thủy T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thủy T cho Ủy ban nhân dân xã xã H, huyện Q, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Tiên phải bồi thường cho đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại là chị Danh Thị B số tiền còn lại là 10.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AGASI, màu đen, số máy VMVT5A-D005010, số khung RLGKA12ED7D005010

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 68P5 – 3774.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 51/QĐ-VKS-CT ngày 24/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Trần Thủy T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và (10.000.000 đồng x 5%) = 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong